

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-03-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Chị Dương Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03-01-2024, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Dương Thị V tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam

Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22-01-2013. Sau ngày cưới, vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 08-11-2013. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị **Dương Thị V**; chị **V** nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 23 tháng 01 năm 2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn chị **Dương Thị V** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn L** kết hôn vào ngày 22-01-2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 08-11-2013. Nay anh **L** có đơn ly hôn, chị đồng ý ly hôn và nhận nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 23-01-2024, cháu **Nguyễn Quốc D** có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày ngày 23-01-2024, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam **Định** cung cấp: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V** được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2013. Anh **L**, chị **V** có con chung là **Nguyễn Quốc D**. Anh **L** và chị **V** không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay anh **L** có đơn ly hôn chị **V**, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh **Nguyễn Văn L** ly hôn chị **Dương Thị V**. Về con chung: Giao chị **Dương Thị V** nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 08-11-2013, anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V** đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V** tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào ngày 22-01-2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh **L** và chị **V** mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của anh **L** xin ly hôn chị **V** là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V** có 01 con chung là **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 08-11-2013. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao con chung cho chị **V** nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị **V** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh **L** phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; anh **L**, chị **V** có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V**.

2. Về con chung: Giao chị **Dương Thị V** nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 08-11-2013. Anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Anh **Nguyễn Văn L** phải nộp 300.000 đồng. Anh **L** đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004462 ngày 09-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, anh **L** đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh **Nguyễn Văn L** và chị **Dương Thị V** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

